TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2019/QĐST-VDS	*Cư Kuin, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên họp: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-VDS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt).*

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn Y, sinh năm 1979;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, bản tự khai và tại phiên họp bà Trần Thị S trình bày:

Bà Trần Thị S và ông Lê Văn Y tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/7/2000 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K (nay là huyện C), tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống tại thôn 4, xã E, huyện C ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đầu năm 2014, ông Y đột ngột bỏ nhà đi không để lại thông tin gì. Từ đó đến nay, bà S đã nhiều lần tìm kiếm, điện thoại liên lạc và nhờ gia đình hai bên, bạn bè tìm kiếm nhưng đều không có tin tức của ông Y. Do vậy bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn Y mất tích.

Trong thời gian chung sống ông bà có 03 con chung tên Lê Công T, sinh ngày 20/12/2000 (đã trưởng thành), Lê Thị Ái D, sinh ngày 01/8/2002 và Lê Diễm P, sinh ngày 14/11/2014 hiện đang ở với bà S.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về trình tự thủ tục: Quá trình tố tụng Tòa án đã xác minh, thông báo tìm kiếm đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Y nhưng đến nay đã hơn 04 tháng vẫn không có tin tức gì, xét thấy việc Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích là đúng theo quy định tại Điều 388 BLTTDS.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Theo bà Trần Thị S trình bày: Quá trình chung sống tại thôn 4, xã E bà và ông Lê Văn Y phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đầu năm 2014, không hiểu vì lý do gì ông Y bỏ đi, từ đó đến nay bà S và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì. Do vậy bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn Y mất tích.

Đại diện gia đình ông Lê Văn Y là ông Lê Văn T (anh trai) cho biết, gia đình đã không liên lạc được với ông Y cách đây khoảng 03 năm.

Đồng thời, chính quyền địa phương xã E xác định: Ông Lê Văn Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã E, huyện C nhưng đã bỏ đi cách đây hơn 03 năm, không biết đi đâu, làm gì.

[3.2] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 03/2018/QĐ-TA ngày 27/12/2018. Theo đó, Báo C đã đăng tin tìm kiếm ông Y trên 03 số báo liên tiếp: số 3 (1646) ngày 09/01/2019, số 4 (1647) ngày 11/01/2019 và số 5 (1648) ngày 16/01/2019; Đài tiếng nói V thông tin tìm kiếm người vắng mặt 03 lần vào các ngày: 05, 06, 07/01/2019. Đến hết ngày 05/5/2019, thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đã hết nhưng ông Y vẫn không quay về, không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

[3.3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu: Quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị

Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự (BLDS), khoản 1 Điều 387 và khoản 1, khoản 2 Điều 388 BLTTDS: chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị S, tuyên bố ông Lê Văn Y mất tích.

[3.4] Xét thấy thời gian biệt tích của ông Y được xác định từ đầu năm 2016 đến nay theo trình bày của gia đình ông Y và chính quyền địa phương cũng đã hơn 03 năm. Sau khi Tòa án có thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin gì của ông Y hiện nay ở đâu, còn sống hay đã chết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 BLDS; khoản 2 Điều 67, Điều 389 BLTTDS cần chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà S đối với ông Y.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng: Người yêu cầu phải chịu chi phí này là 3.030.000đ được khấu trừ trong khoản tiền tạm ứng đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, các điều 149, 389, 371, 372 BLTTDS;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 BLDS;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Trần Thị S: Tuyên bố ông Lê Văn Y mất tích.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007263 ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm: Bà Trần Thị S phải chịu 3.030.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH